

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 0119/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 01/03/2024

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PN
THÀNH PHỐ H**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Hải Yến
2. Ông Đỗ Xuân Nam

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận PN, Thành phố H.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận PN tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận PN, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 0833/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/01/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H;

Địa chỉ: 134/5A Đào Duy Anh, Phường 09, Quận PN, Tp. H. (vắng mặt)

Bị đơn: Ông Võ Hữu P;

Địa chỉ: 15/18 Hoàng Minh Giám, Phường 09, Quận PN, Thành phố H.
(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân Quận PN, bà Nguyễn Thị Thu H (nguyên đơn) trình bày:

+ Về quan hệ vợ chồng: Bà và ông P kết hôn năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 02, Quận 10, Tp. H. Thời gian đầu vợ chồng có hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bà yêu cầu được ly hôn với ông P.

+ Về con chung: Hai con chung là Võ Huy B sinh ngày 02/07/1999 và Võ Nguyễn Bảo N sinh ngày 16/07/2004. Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết tài sản chung.

+ Về nợ chung: không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông P là quan hệ hôn nhân hợp pháp (theo giấy chứng nhận kết hôn số 112, Quyền số 1 do UBND Phường 02, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/11/1999). Theo lời trình bày của bà H thì thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án đã không tiến hành hòa giải được vì ông P đã được triệu tập nhưng vắng mặt, đồng thời bà T cũng có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của bà H có căn cứ, phù hợp khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Hai con chung là Võ Huy B sinh ngày 02/07/1999 và Võ Nguyễn Bảo N sinh ngày 16/07/2004. Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: không có nợ chung.

[5] Về án phí: căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, thì bà H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[6] Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu H ly hôn với ông Võ Hữu P.

2. Về con chung: Hai con chung là Võ Huy B sinh ngày 02/07/1999 và Võ Nguyễn Bảo N sinh ngày 16/07/2004. Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: không có nợ chung.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm thi hành, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0030122 ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận PN, bà Thảo đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.PN;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS Q.QPN;
- UBND Phường 02, Q.10;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Trâm